TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 08 tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2022. Về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Ông Phạm Xuân H**; sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số xx, thị trấn D, huyện D, tỉnh L.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Ngọc M**; sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 147; 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; 81;82;83;84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 .

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị Ngọc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Khi ly hôn, giao 03 con chung, tên Phạm Nhật Duy; sinh ngày 07/01/2011; cháu Phạm Nhật Hoàng; sinh ngày 31/01/2017 và cháu Phạm Ngọc Bảo Nhi; sinh ngày 12/12/2005 cho anh H trực tiếp nuôi, chị M cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng trên một tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí: Anh Phạm Xuân H thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số 0006693 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Trả lại số tiền thừa cho anh H sau khi trừ án phí.

Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND huyện Di Linh;
-Chi cục THA Di Linh;
-Các đương sự ;
-UBND TT Di Linh;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Cường Huy